Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định

Phụ lục I

THỐNG KÊ CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THUỘC KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023 CỦA HUYỆN NAM TRỰC ĐÃ ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT SAU 3 NĂM CHƯA THỰC HIỆN

(Kèm theo Quyết định số 131/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

TT	Hạng mục	Diện tích quy hoạch (ha)	Diện tích hiện trạng (ha)	Diện tích tăng thêm (ha)														TÊN XÃ	Vị trí bản đồ địa chính		Ghi chú
				Tổng diện tích (ha)	Sử dụng vào loại đất														Tờ số	Thửa số	
					LUC	LUK	HNK	NTS	PNN	TMD	SKX	DHT	DTL	DGD	DSH	ONT	MNC				
1	2	3	4	5	7	8	9	14	17	22	25	26	28	31	44	46	53				
1	**Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo**	**0.56**		**0.56**	**0.46**		**0.10**														
	- MR trường THCS Nam Đào	0.46		**0.46**	0.46													Nam Giang	4	39, 60, 61, 104, 105, 106, 107	NQ135 ngày 09/12/2023
	- MR trường THCS Nam Hồng	0.10		**0.10**			0.10											Nam Hồng	6	2770, 2763	NQ135 ngày 09/12/2023
2	**Đất công trình năng lượng**	**0.35**		**0.35**	**0.34**				**0.01**			**0.01**	**0.01**								
*	Dự án: Cải tạo mạch vòng khu vực tỉnh Nam Định - 373+374 Trình Xuyên (E3.1)-371 Nam Ninh (E3.12)	0.02		**0.02**	0.01				**0.01**			**0.01**	0.01					Nam Giang	2, 3, 5, 16	2(3, 35, 83, 71, 80 ...) 3(31, 34 ...) 5(9, 21 ...) 16(DTL, 74 ...)	NQ61(12/2020)TH
*	- Xây dựng các trạm biến áp (Nam Thanh, Nam Giang, Nam Hoa, Nam Tiến, Nam Thắng, Nam Thái, Nam Hùng, Nam Mỹ, Điền Xá, Nam Toàn)	0.10		**0.10**	0.10													10 xã	nhiều tờ	nhiều thửa (...)	NQ61(12/2020)TH
*	- Xây dựng xuất tuyến 22kV lộ 475; 477 trạm 110kV Liễu Đề	0.05		**0.05**	0.05													Nam Thái	nhiều tờ	nhiều thửa (...)	NQ61(12/2020)TH
*	- Cải tạo, nâng cấp ĐZ22kV đường trục và các nhánh …(Nam Giang, Nam Hùng, Nam Tiến, Nam Thanh, Nam Lợi, Nam Cường, Điền Xá, Nam Toàn, Nam Mỹ, Nam Dương)	0.18		**0.18**	0.18													10 xã	nhiều tờ	nhiều thửa (...)	NQ61(12/2020)TH
3	**Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp**	**1.17**		**1.17**					**1.17**	**1.17**											
	- Xây dựng trung tâm sản xuất thương mại Vạn Thành (Tổng Công ty May 10-Công ty cổ phần)	**1.17**		**1.17**					**1.17**	1.17								Nghĩa An	3	5408	
4	**Đất ở tại nông thôn**	**0.01**		**0.01**				**0.01**													
*	**Tại xã Nam Tiến**	**0.01**		**0.01**				**0.01**													
	- Khu vực thôn An Nông	0.01		**0.01**				0.01										Nam Tiến	31	159	
Tổng cộng		**2.09**		**2.09**	**0.80**		**0.10**	**0.01**	**1.18**	**1.17**		**0.01**	**0.01**								